

CẦN COI GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ TAM NÔNG LÀ MỘT TRONG NHỮNG VẤN ĐỀ THEN CHỐT CỦA CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2011-2020

GS.TSKH. Lê Du Phong

Đại học Kinh tế Quốc dân

Dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội của nước ta giai đoạn 2011-2020 trình Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã xác định mục tiêu tổng quát cần đạt là: "Phần đầu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị- xã hội ổn định, đồng thuận, dân chủ, kỷ cương; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau".

Để đạt được mục tiêu đó, chiến lược đã chọn ra 3 hướng đột phá là:

- **Thứ nhất**, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.

- **Thứ hai**, phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc dân.

- **Thứ ba**, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn.

Tôi thực sự băn khoăn về mục tiêu và những đột phá nói trên. Đến năm 2020, tức là chỉ còn 10 năm nữa, nước ta có thể trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại được không? Và 3 đột phá nói trên có bảo đảm cho chúng ta đạt được mục tiêu đó hay

không? Đó là điều rất cần được nghiên cứu, tính toán một cách hết sức cẩn trọng và khoa học. Tôi cho rằng chúng ta phải thấy được hiện tại chúng ta là gì, chúng ta đang đứng ở đâu và so với thế giới chúng ta là thế nào? thì mới tìm được lời giải thật sự đúng đắn cho 10 năm tới. Dưới đây là ý kiến của tôi về vấn đề này.

Đúng là 25 năm đổi mới, kinh tế- xã hội của nước ta đã có bước phát triển rất đáng tự hào: Từ một nước nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, GDP bình quân đầu người chưa đầy 200 USD, kinh tế không phát triển được, người dân thường xuyên phải sống trong cảnh thiếu thốn trăm bề, chúng ta đã vươn lên trở thành một nước đang phát triển. Trong 25 năm qua, nhiều thành phố mới, nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất đã được xây dựng và đi vào hoạt động, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội-môi trường, cả ở thành thị và nông thôn, được xây dựng mới, được nâng cấp ngày càng đồng bộ và hiện đại hơn, nhiều ngành nghề mới, nhiều loại hình dịch vụ mới đã được phát triển khắp mọi miền của đất nước. Chính sách phát triển nền kinh tế nhiều thành phần đã tạo điều kiện cho hàng trăm ngàn doanh nghiệp dân doanh ra đời và phát triển ở mọi lĩnh vực sản xuất-kinh doanh. Nhờ đó, nền kinh tế luôn đạt được tốc độ phát triển cao trong mấy chục năm qua; cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh sang hướng tiến bộ. Nếu năm 1991, khu vực nông nghiệp (theo nghĩa rộng là gồm cả nông-lâm-ngư nghiệp) chiếm 40,5%

trong tổng sản phẩm quốc nội, công nghiệp và xây dựng chỉ có 23,8% và dịch vụ là 35,7%, thì đến năm 2009 khu vực nông nghiệp chỉ còn chiếm 20,91%, khu vực công nghiệp và xây dựng đã tăng lên 40,24% và khu vực dịch vụ tăng lên 38,85%. GDP bình quân đầu người đã đạt 1200 USD vào năm 2010, và được xếp vào hàng những nước có thu nhập trung bình thấp của thế giới. Chúng ta đã trở thành nước có nhiều mặt hàng xuất khẩu thuộc loại lớn của thế giới như: gạo, cà phê, hồ tiêu, hạt điều, thủy sản, hàng may mặc, đồ da, than đá, dầu khí, v.v... Chúng ta cũng là quốc gia giải quyết khá tốt các vấn đề xã hội như: phát triển giáo dục, y tế, bảo hiểm, chăm sóc những người có hoàn cảnh khó khăn... Đặc biệt, chúng ta đã đạt được những thành quả khá ấn tượng trong việc xóa đói giảm nghèo, một thành tựu lớn đã được cộng đồng thế giới thừa nhận. Nhờ đó, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nước ta đã được nâng lên một cách đáng kể so với trước đổi mới. Có thể nói, thế và lực của nước ta trên trường quốc tế ngày nay đã khác xa so với 25 năm trước.

Những thành tựu chúng ta đã đạt được trong 25 năm đổi mới vừa qua là rất to lớn và không ai có thể phủ nhận được. Tuy nhiên, nhìn một cách toàn diện, tôi cho rằng về cơ bản, hiện tại, nước ta vẫn là một nước nông nghiệp, thậm chí một số mặt còn là chậm phát triển. Do đó, nên có tính toán rất kỹ cho mục tiêu và các giải pháp trong chiến lược

phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2011-2020:

Chúng ta biết, có rất nhiều tiêu chí để xác định một nước có phải là nước công nghiệp hay không, trong đó tiêu chí trước hết là GDP tính bình quân trên một đầu người. Dự thảo chiến lược đề ra đến năm 2020 chúng ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, và GDP bình quân đầu người tính theo giá hiện hành đạt từ 3000-3200 USD. Tôi nghĩ, vào thời điểm năm 2020 mà GDP bình quân đầu người tính theo giá hiện hành mới đạt 3000-3200 USD thì khó có thể được coi là một nước công nghiệp, bởi lẽ, năm 2001 Malaysia đã đạt 3.746 USD, năm 2006 Thái Lan đã đạt 3.252,3 USD... nhưng đã có ai thừa nhận các nước này là nước công nghiệp đâu. Và như vậy, đến năm 2020 nước ta mới bằng Malaysia năm 2001, bằng Thái Lan năm 2006 và bằng Trung Quốc năm 2008, thì thứ hạng vị thế của nước ta trong khu vực và thế giới lúc đó sẽ thế nào?

Mặt khác, năm 2010 GDP bình quân đầu người của nước ta là 1200USD, mà năm 2020 mới đạt 3000-3200USD, tức là chỉ tăng khoảng 2,5-2,6 lần sau 10 năm như vậy là quá chậm. Cũng là những nước có nền kinh tế chuyển đổi như ta, song năm 2001 GDP bình quân đầu người của Hungary là 5.135,9 USD, năm 2008 họ đã đạt 15.408 USD (tăng 3 lần sau 7 năm). Còn nước Nga, GDP bình quân đầu người năm 2005 là 5.340,8 USD thì năm 2008 đã đạt 11.831,5 USD (tăng 2,2 lần sau 3 năm).

Như vậy, 10 năm tới chúng ta có gì phát triển đáng gọi là đột phá? Bảng 1 sẽ cho chúng ta thấy được phần nào thực trạng phát triển giữa nước ta và một số nước trong khu vực, cũng như một số nước đang chuyển đổi nền kinh tế như nước ta.

- Tiêu chí thứ hai là cơ cấu dân cư sống ở thành thị và nông thôn. Thông thường, các nước được gọi là nước công nghiệp, thì tỷ lệ dân cư sống ở khu vực thành thị phải chiếm trên 60%. Năm 2009, dân cư sống ở khu vực thành thị của nước Mỹ là 79%, Canada là 81%, Hàn Quốc 82%, Nhật Bản 86%. Ngay cả các nước chưa phải là nước công nghiệp tỷ lệ này cũng khá cao, chẳng hạn: Bắc Triều Tiên- 60%, Trung Quốc- 46%, Malaysia- 68%, Indonesia- 43%.v.v.

Năm 1990, dân số của nước ta là 66.016.700 người; trong đó, dân cư sống ở khu vực thành thị là 12.880.300 người, chiếm 19,5%; dân cư sống ở nông thôn là 53.136.400 người, chiếm 80,5%. Năm 2000, dân số của nước ta là 77.685.500 người; trong đó, dân cư sống ở khu vực đô thị là 18.619.900 người, chiếm 23,97%; dân cư sống ở khu vực nông thôn là 59.065.600 người, chiếm 76,03%. Như vậy là 10 năm của thời kỳ này, dân cư sống ở khu vực đô thị của nước ta mới tăng lên được 4,47%. Đến năm 2009 dân số của nước ta là 86.024.600 người, trong đó dân cư sống ở khu vực đô thị là 25.466.000 người, chiếm 29,6%, dân cư sống ở khu vực nông thôn là 60.558.600 người, chiếm 70,4%. Như vậy, 9 năm của

giai đoạn 2000- 2009, giai đoạn được coi là tập trung đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đô thị hoá, dân cư sinh sống ở khu vực đô thị của nước ta tăng thêm được 5,63%. Cộng cả hai thời kỳ, chúng ta thấy 20 năm vừa qua, dân cư sinh sống ở khu vực đô thị của nước ta tăng được 10,1%. Theo dự thảo chiến lược, đến năm 2020, dân cư sống ở khu vực đô thị của nước ta sẽ đạt 45%. Với cách làm như những năm vừa qua, 10 năm mà tăng được 15,4% dân cư sống ở khu vực đô thị là một việc không dễ. Mặt khác, như phần trên tôi đã nêu, 45% dân cư sống ở khu vực đô thị liệu đã được coi là một nước công nghiệp hay chưa?

- Thứ ba, đúng là trong thời đại ngày nay, nguồn nhân lực chất lượng cao giữ vai trò quyết định đối với sự phát triển nhanh hay chậm của mọi quốc gia. Nhận thức được điều đó nên một trong 3 đột phá chiến lược chúng ta đề ra là phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao. Tuy nhiên, thực tiễn phát triển của nước ta trong 25 năm đổi mới vừa qua đã cho thấy, việc nâng cao nhanh trình độ của nguồn nhân lực là một công việc khó khăn. Theo báo cáo của TS Nguyễn Lan Hương, viện trưởng Viện Khoa học, Lao động, Xã hội thì năm 2001, cả nước ta có 40.108.000 lao động, trong đó ở khu vực nông thôn là 30.779.000 người, chiếm 76,7%. Đến năm 2009, số lao động cả nước tăng lên 49.135.000 người, và lao động trong khu vực nông thôn là 35.952.000 người, chiếm

Biểu 1: GDP bình quân đầu người của một số nước

Đơn vị tính: USD

Tên nước	2001	2005	2006	2008
1. Trung Quốc	-	1.715,0	2.016,1	3.266,5
2. Thái Lan	-	2.674,2	3.252,3	4.042,8
3. Malaicia	3.746,0	5.381,8	5.769,9	8.209,4
4. Hungary	5.135,9	10.924,4	11.216,6	15.408,0
5. Nga	-	5.340,8	6.925,9	11.831,5
6. Việt Nam	-	642,0	723,0	1.052,0

Nguồn: Niên giám thống kê 2005,2009.

Bảng 2: Diễn biến của lao động khu vực nông nghiệp giai đoạn 1990-2009

Chỉ tiêu	1990	2000	2009
Tổng số lao động (người)	21.889.000	24.480.600	24.788.500
Tỷ lệ so với LD cả nước (%)	72,27	65,09	51,92
Tỷ lệ LD không có CMKT	92,23	90,73	80,0

Nguồn: Tổng cục Thống kê - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội

73,2%. Như vậy sau 9 năm, về tỷ trọng, lao động của khu vực nông thôn giảm được 3,5%, nhưng con số tuyệt đối lại tăng thêm 5.173.000 người. Điều đáng nói là trình độ chuyên môn-kỹ thuật của người lao động được cải thiện rất chậm. Năm 2001, tỷ lệ lao động không có chuyên môn kỹ thuật của cả nước là 82,95% thì đến năm 2009 là 75,45%. Như vậy, sau 9 năm số lao động có chuyên môn kỹ thuật mới tăng được 7,5%.

Đó là lao động của cả nước và khu vực nông thôn, riêng trong lĩnh vực nông nghiệp thì sự thay đổi này còn chậm hơn.

Bảng 2 cho thấy, về tỷ trọng, lao động trong khu vực nông nghiệp sau 19 năm đã giảm được 20,35%, nhưng số lượng tuyệt đối lại tăng thêm 2.899.500 người và số lao động không có chuyên môn kỹ thuật giảm được 12,23%. Việc trong vòng 10 năm giảm tỷ lệ lao động không có chuyên môn kỹ thuật từ 75,45% (của cả nước) hay khoảng 80% (của nông nghiệp) xuống còn khoảng 50-55%, cũng như giảm tỷ lệ lao động của nông nghiệp từ 51,92% xuống còn 30% không phải là chuyện dễ.

- Thứ tư, tuy sản xuất nông nghiệp là lĩnh vực thực hiện việc đổi mới đầu tiên và cũng là lĩnh vực thu được những thành tựu rực rỡ nhất từ đổi mới, song, nghiêm túc đánh giá, chúng ta thấy, cho đến giờ phút này về cơ bản, nền nông nghiệp của nước ta vẫn là nền nông nghiệp nhỏ lẻ, phân tán, lạc hậu.

Chúng ta có 9.598.800 ha đất nông nghiệp, nhưng lại có tới trên 12 triệu hộ làm nông nghiệp (nếu tính số hộ sinh sống ở nông thôn là trên 14 triệu hộ). Trên 9 triệu ha đất

nông nghiệp này được chia cho các hộ nông dân theo phương thức có gân, có xa, có tốt, có xấu, nên tuy mỗi hộ chỉ có bình quân 0,78 ha, mỗi lao động chỉ có 0,3 ha và mỗi nhân khẩu chỉ có 0,15 ha, nhưng có tới 5-7 mảnh khác nhau cho một hộ, và cả nước ta hiện có trên 70 triệu mảnh đất ruộng lớn nhỏ. Điều này đã làm cho sản xuất nông nghiệp rơi vào tình trạng hết sức nhỏ lẻ và phân tán. Đã thế, hiện tại, lĩnh vực sản xuất này chủ yếu lại dựa trên nền tảng của hộ gia đình nông dân nên rất ít có khả năng ứng dụng các thành tựu mới của khoa học-công nghệ vào các hoạt động sản xuất-kinh doanh. Một mặt, họ không có khả năng tài chính, và mặt khác, họ không có kiến thức. Trừ một vài nơi có diện tích đất canh tác bình quân trên một hộ tương đối khá như Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ, hay Tây Nguyên, người nông dân trong một số khâu canh tác có sử dụng đến máy móc, còn các vùng khác, lao động thủ công và cơ bắp vẫn là chính. Sản xuất nông nghiệp, một lĩnh vực sản xuất quan trọng, rộng lớn, chiếm 52% lực lượng lao động của cả nước mà vẫn nằm trong tình trạng như vậy thì đất nước làm sao có thể trở thành một nước công nghiệp được?

- Thứ năm, nông dân chiếm 70,4% dân cư của đất nước, song đây cũng là bộ phận nghèo nhất đất nước hiện nay. Đất đai ít, chuyên môn không có, người nông dân khó có thể kiếm được việc làm có thu nhập cao và ổn định. Vì vậy, họ luôn rơi vào cảnh nghèo túng. Đã thế, do điều kiện sống, nên họ là bộ phận dân cư thường xuyên phải gánh chịu sự tổn thất nặng nề nhất do tác động của thiên tai và thị

trường mang lại. Theo tính toán của Tổng cục Thống kê, chênh lệch thu nhập giữa nhóm 20% dân cư có thu nhập cao nhất và nhóm 20% có thu nhập thấp nhất (chủ yếu là nông dân) hiện nay của ta là 8,4 lần và sẽ còn tiếp tục gia tăng. Có thể nói, nông dân là những người đi đầu trong đổi mới, nhưng lại được thụ hưởng ít nhất những thành tựu do đổi mới mang lại. Không giải quyết căn bản vấn đề nông dân thì làm sao tạo ra được sự đồng thuận, sự ổn định về chính trị và xã hội.

Như vậy, vấn đề được đặt ra là, trong 10 năm tới không tập trung giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông thôn, nông dân, nơi chiếm 70,4% dân số và 73,2% lực lượng lao động của cả nước thì làm sao chúng ta có thể trở thành nước công nghiệp, làm sao có thể giải quyết tốt các vấn đề xã hội như mong muốn được. Chính vì thế, tôi cho rằng cần phải coi giải quyết vấn đề tam nông là một trong những điểm mấu chốt của chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của nước ta giai đoạn 2011-2020. □

Tài liệu Tham khảo:

1. Đảng cộng sản Việt Nam: Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XI của Đảng, Hà Nội, 4/2010.
2. TS Nguyễn Lan Hương: Lao động, việc làm ở Việt Nam: thực trạng và giải pháp. Hà Nội, tháng 10/2010.
3. Niên giám Thống kê năm 1995, 2000, 2005 và 2009- Nhà xuất bản Thống kê.
4. Lê Du Phong: Nông dân Việt Nam thực trạng và một số kiến nghị. Tạp chí văn phòng cấp uỷ, số 9 tháng 6/2008.